TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án sô: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23/6/2020
"Về việc "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hoan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Tuyết
2. Bà Phan Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng – Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng: Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 17/2020/TLST- HNGĐ ngày 17/02/2020 về việc tranh chấp "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXX-ST ngày 14/5/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST – HNGĐ ngày 02/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Phước Kh

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Lương Thị Tiểu L

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2020 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/6/2020, nguyên đơn anh Trần Phước Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Thị Tiểu L kết hôn tự nguyện năm 2017, có đăng ký tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau. Anh Kh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lương Thị Tiểu L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, tống đạt thông báo văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 17/TB-TA ngày 12/3/2020 và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 18/TB-TA ngày 24/4/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-ST ngày 14/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2020, nhưng chị Lương Thị Tiểu L vẫn không có mặt tại Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của anh Trần Phước Kh.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Phước Kh có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Lương Thị Tiểu L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần 2 nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 97, 177, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng , thực hiện việc tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo các phiên hòa giải, thông báo đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập đương sự đến phiên tòa, tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của các đương sự; tuân thủ quy định của pháp luật về thời hạn thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn hoãn phiên tòa và thực hiện việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát trước khi tham gia phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn anh Trần Phước Kh đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lương Thị Tiểu L chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Trần Phước Kh và bị đơn chị Lương Thị Tiểu L.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Phước Kh, xử cho anh Trần Phước Kh được ly hôn chị Lương Thị Tiểu L.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Phước Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án "Ly hôn"; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn anh Trần Phước Kh và bị đơn chị Lương Thị Tiểu L. Anh Trần Phước Kh đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt, chị Lương Thị Tiểu L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện H xét xử vắng mặt anh Trần Phước Kh và chị Lương Thị Tiểu L.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Phước Kh và chị Lương Thị Tiểu L kết hôn tự nguyện, hợp pháp vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã H. Tại biên bản xác minh ngày 25/02/2020, Hội liên hiệp phụ nữ xã H cung cấp: Anh Kh và chị L sau khi kết hôn một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình Tòa án tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng không có kết quả vì chị Lương Thị Tiểu L không có thiện chí, không đến tham gia hòa giải.

Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa anh Trần Phước Kh và chị Lương Thị Tiểu L không đạt, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu anh Trần phước Kh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Không có.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án: Buộc anh Trần Phước Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[8]. Anh Trần Phước Kh và chị Lương Thị Tiểu L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật, theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Điều 35; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Phước Kh được ly hôn chị Lương Thị Tiểu L.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Phước Kh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Kh đã nộp tại biên lai số 0002106 ngày 17/02/2020 của cơ quan chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Anh Trần Phước Kh và bị đơn chị Lương Thị Tiểu L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKS Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- THA DS Hải Lăng;
- UBND xã Hải An;
- Lưu hồ sơ, tập án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Hoan